

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-8-2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương;

Bà Lê Thị Chung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Dàng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhật V, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Gia H, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Đường L, tổ E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị V có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Trần Thị Nhật V thì:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh H kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự

nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H lười biếng, không lo làm ăn, không có việc làm, ham chơi, chị khuyên bảo thì anh H không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mà không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân hơn hai tháng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Gia H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thiên T, sinh ngày 04/8/2020. Hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 24/3/2022 của anh Nguyễn Hoàng Gia H thì:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị trấn D, huyện D. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vã dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung. Nguyên vọng được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thiên T, sinh ngày 04/8/2020, hiện con đang ở với chị V. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do anh H không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị V và anh H có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V và anh H được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị V và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên T, sinh ngày 04/8/2020, hiện con đang ở với chị V. Ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung; anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị V và anh H không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị V yêu cầu được ly hôn với anh H nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Anh H vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh

H nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị V nên chị V xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị V. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V. Cho chị V và anh H được ly hôn.

[4] Về con chung: Giữa chị V và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên T, sinh ngày 04/8/2020, hiện con đang ở với chị V. Ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung; anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy cháu T đang sống chung với chị V, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu T, cần giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên. Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không đề cập.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Nhật V và anh Nguyễn Hoàng Gia H ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Thiên T, sinh ngày 04/8/2020 cho chị Trần Thị Nhật V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nhật V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0006539 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vi được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm; riêng anh Huy vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Phương - Lê Thị Chung

Đoàn Văn Chiến